

Bản án số: 281/2024/DS-ST
Ngày 23 - 12 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 601/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 381/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Lệ K, sinh năm 1944. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải D – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Trần Hồng L, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/5/2024 âm lịch, bà có cho bà L mượn số tiền 13.000.000 đồng, khi mượn không làm biên nhận nợ mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói, lúc mượn bà L có hứa mượn 01 ngày sẽ trả lại, tuy nhiên từ lúc mượn đến nay thì bà L không trả cho bà theo thỏa thuận, bà có yêu cầu đến Ban nhân dân ấp C, xã P, huyện P để hòa giải nhưng không thành. Do bà L không trả nên có đóng lãi

100.000đ/13.000.000đ/ngày, đóng được 03 tháng thì bà L bỏ đi không đóng tiếp. Nay bà yêu cầu bà K trả cho bà số tiền 13.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày:

Bà có vay của bà K 10.000.000 đồng, lãi suất 100.000đ/10.000.000đ/ngày, bà đã đóng đủ được 120 ngày, số nợ 13.000.000 đồng là do trước đó bà có vay tiền bà K1 nhưng không đóng lãi đủ nên cộng dồn vào nợ gốc, bà thống nhất số nợ là 13.000.000 đồng nhưng do hiện nay bà không còn khả năng trả nợ nên yêu cầu nguyên đơn giảm số tiền nợ, bà đồng ý cho nguyên đơn 3.000.000 đồng. Do bà đã đóng lãi cho bà L nhiều nên bà yêu cầu điều chỉnh lại tiền lãi theo quy định pháp luật, số tiền lãi đóng vượt đối trừ vào số tiền gốc 10.000.000 đồng, còn lại bà đồng ý trả.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự thống nhất điều chỉnh lại số tiền lãi bị đơn đã đóng theo quy định pháp luật, số tiền lãi đóng vượt đối trừ vào số tiền nợ gốc.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 13.000.000 đồng, bị đơn thống nhất có nợ 13.000.000 đồng nhưng nợ gốc là 10.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng là tiền lãi.

Như vậy việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là có xảy ra trên thực tế được các bên thừa nhận, bị đơn thống nhất có nợ 13.000.000 đồng tuy nhiên chỉ thừa nhận nợ gốc 10.000.000 đồng còn lại là tiền lãi nhưng bị đơn không đưa ra chứng cứ chứng minh nên có cơ sở xác định bị đơn có vay nguyên đơn số tiền là 13.000.000 đồng.

Các đương sự thống nhất quá trình vay bị đơn có đóng lãi cho nguyên đơn 100.000đ/ngày. Nguyên đơn xác định bị đơn đã đóng 90 ngày, bị đơn xác định đã đóng được 100 ngày nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên chấp nhận lời thừa nhận của nguyên đơn là bị đơn đã đóng lãi 90 ngày với số tiền 9.000.000 đồng.

Như vậy số tiền đóng lãi của bị đơn đã vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần điều chỉnh cho phù hợp. Các đương sự thống nhất ngày vay là 30/5/2024 âm lịch tương đương ngày 05/7/2024 dương lịch đến ngày xét xử là 05 tháng 18 ngày.

Số tiền lãi được điều chỉnh là: $13.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 05 tháng 18 ngày = 1.208.474$ đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 14.208.474 đồng, đối trừ với số

tiền lãi đã đóng 9.000.000 đồng, còn lại 5.208.474 đồng. Do đó buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 5.208.474 đồng.

[3] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu là: 300.000 đồng.

Nguyên đơn được miễn dự nộp do thuộc trường hợp là người cao tuổi.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu yêu cầu khởi kiện của bà Trần Lệ K.

Buộc bà Trần Hồng L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Lệ K số tiền 5.208.474 đồng (Năm triệu hai trăm lẻ tám nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà K được miễn.

- Bà L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Giang

Nguyễn Ngọc Sơn

Hồ Dũng Liêm

